ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 248/QĐ-UBND	*Tân Lợi, ngày 31 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 640/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ phận chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 xã Tân Lợi.

(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2: Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trưởng xóm;
- Lưu: VP UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Dũng

UBND Xã Tân Lợi
Mã QHNS: 1066371

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	**Tổng số thu**	**4.555.000.000**	**9.076.824.697**	**199%**
1.	**Các khoản thu 100%**	**60.000.000**	**64.230.500**	**107%**
2.	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**128.000.000**	**110.913.348**	**87%**
3.	**Thu chuyển nguồn**		**349.473.872**	
4.	**Thu chuyển nguồn**		**116.318.887**	
5.	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.367.000.000**	**8.435.888.090**	**193%**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.367.000.000	4.367.000.000	100%
	- Bổ sung có mục tiêu		4.068.888.090	
II.	**Tổng số chi**	**4.555.000.000**	**7.924.844.487**	**174%**
1.	Chi đầu tư phát triển		2.677.260.000	
2.	Chi thường xuyên	4.408.000.000	5.247.584.487	119%
3.	Dự phòng	71.000.000		
4.	Tiết kiệm chi	76.000.000		

UBND Xã Tân Lợi
Mã QHNS: 1066371

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ
Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	**4.637.000.000**	**4.555.000.000**	**9.177.313.379**	**9.076.824.697**	**198**	**199**
I. Các khoản thu 100%	**60.000.000**	**60.000.000**	**64.826.896**	**64.230.500**	**108**	**107**
- Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	44.230.500	44.230.500	88	88
+ Phí chứng thực	30.000.000	30.000.000	23.357.000	23.357.000	78	78
+ Lệ phí hộ tịch	5.000.000	5.000.000	4.369.000	4.369.000	87	87
+ Lệ phí cư trú			404.500	404.500		
+ Lệ phí môn bài	15.000.000	15.000.000	16.100.000	16.100.000	107	107
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Thu khác	10.000.000	10.000.000	20.596.396	20.000.000	206	200
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	**210.000.000**	**128.000.000**	**210.805.634**	**110.913.348**	**100**	**87**
1. Các khoản thu phân chia	84.000.000	2.000.000	98.886.898	3.384.024	118	169
- Lệ phí trước bạ nhà đất	4.000.000	2.000.000	6.768.045	3.384.024	169	169
- Thuế thu nhập cá nhân	80.000.000		92.118.853		115	
+ Thuế TNCN từ SXKD	65.000.000		54.888.868		84	
+ Thuế TNCN từ chuyển quyền	15.000.000		37.229.985		248	
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	126.000.000	126.000.000	111.918.736	107.529.324	89	85
- Thuế giá trị gia tăng	125.000.000	125.000.000	109.735.336	105.345.924	88	84
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	2.183.400	2.183.400	218	218
- Thu thuế đất trồng cây lâu năm						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu nộp trả ngân sách cấp trên						
V. Thu chuyển nguồn			**349.473.872**	**349.473.872**		
VI. Thu kết dư ngân sách năm trước			**116.318.887**	**116.318.887**		
VII. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	**4.367.000.000**	**4.367.000.000**	**8.435.888.090**	**8.435.888.090**	**193**	**193**
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.367.000.000	4.367.000.000	4.367.000.000	4.367.000.000	100	100
- Bổ sung có mục tiêu			4.068.888.090	4.068.888.090		

UBND Xã Tân Lợi
Mã QHNS: 1066371

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ
Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	**4.555.000.000**		**4.555.000.000**	**7.924.844.487**	**2.677.260.000**	**5.247.584.487**	**174**		**115**
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	550.754.000		550.754.000	681.952.578		681.952.578	124		124
- Chi dân quân tự vệ	335.530.000		335.530.000	348.109.378		348.109.378	104		104
- Chi trật tự an toàn xã hội	215.224.000		215.224.000	333.843.200		333.843.200	155		155
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	42.912.000		42.912.000	186.848.000	67.000.000	119.848.000	435		279
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	787.000.000	742.000.000	45.000.000	2249		129
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000	100		100
8. Chi bảo vệ môi trường				405.820.000	405.820.000				
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	1.502.095.400	1.416.440.000	85.655.400	4292		245
- Giao thông (xi măng ĐBT)				272.040.000	272.040.000				
- Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	25.000.000		25.000.000	75.655.400		75.655.400	303		303
- Thủy lợi				1.154.400.000	1.144.400.000	10.000.000			
- Các hoạt động kinh tế khác	10.000.000		10.000.000						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.652.914.000		3.652.914.000	4.226.966.509		4.226.966.509	116		116
Trong đó: Quỹ lương				3.547.514.268		3.547.514.268			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.794.746.000		1.794.746.000	2.212.161.762		2.212.161.762	123		123
10.2. Hội đồng nhân dân	335.446.000		335.446.000	413.712.200		413.712.200	123		123
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	636.833.000		636.833.000	633.566.438		633.566.438	99		99
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	343.606.000		343.606.000	326.385.864		326.385.864	95		95
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	127.584.000		127.584.000	139.815.172		139.815.172	110		110
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	125.458.000		125.458.000	137.145.596		137.145.596	109		109
10.7. Hội Cựu chiến binh	110.120.000		110.120.000	120.537.130		120.537.130	109		109
10.8. Hội Nông dân	113.804.000		113.804.000	145.754.347		145.754.347	128		128
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	35.721.000		35.721.000	39.124.200		39.124.200	110		110
10.10. Hội Người cao tuổi	27.496.000		27.496.000	50.293.800		50.293.800	183		183
10.11. Hội khuyến học	2.000.000		2.000.000	8.470.000		8.470.000	424		424
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	66.520.000		66.520.000	109.162.000	46.000.000	63.162.000	164		95
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	56.520.000		56.520.000	63.162.000		63.162.000	112		112
- Trợ cấp mai táng									
- Khác	10.000.000		10.000.000	46.000.000	46.000.000				
12. Dự phòng	71.000.000		71.000.000						
13. Tiết kiệm chi 10%	76.000.000		76.000.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LỢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Lợi, ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Xã Tân Lợi năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số: 640/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Tân Lợi về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Tân Lợi, huyện Đồng Hỷ năm 2023;

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Lợi năm 2023, như sau:

1. Thu ngân sách xã năm 2023:

- Thu ngân sách nhà nước đạt 275.632.530đ/270.000.000đ = 102% dự toán giao.

- Thu ngân sách địa phương đạt 9.076.824.697đ/4.555.000.000đ = 199% dự toán giao. Trong đó thu điều tiết ngân sách địa phương đạt 175.143.848đ/188.000.000đ = 93,2% dự toán.

Một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển quyền đạt 248%, Lệ phí trước bạ đạt 169%, Thuế sử dụng đất PNN đạt 218%. Thu khác NS đạt 206% so với dự toán giao…

2. Chi ngân sách xã năm 2023:

Tổng chi ngân sách đạt 5.247.584.487đ/4.555.000.000đ = 115% dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên: 5.247.584.487đ/4.408.000.000đ = 119,1%; chi đầu tư phát triển: 2.677.260.000đ.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay

từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ các tháng tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của xã Tân Lợi gặp phải một số khó khăn như: nhu cầu chứng chực của nhân dân không nhiều dẫn đến phí, lệ phí thấp. Nguồn thu thuế GTGT và TNCN từ kinh doanh chủ yếu dựa vào các cơ sở sản xuất băm, bóc gỗ, tuy nhiên hiện nay hoạt động chế biến lâm sản, các xưởng bóc gỗ gặp khó khăn trong nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

Trong năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN	**CHỦ TỊCH UBND**
Phạm Thị Trang Nhung	**Lê Ngọc Dũng**